TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST Ngày 24-01-2024 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Tằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Dương và bà Bạc Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Bà Lường Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2023/TLST- HN&GĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lường Thị N**, năm sinh 1995 – vắng mặt.
Địa chỉ: Bản N, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh **Lò Văn H**, sinh năm 1993 – vắng mặt.
Địa chỉ: Bản N, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/11/2023, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lường Thị N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Lường Thị N và anh Lò Văn H kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy bản nhân dân xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo ngày 06/7/2016, anh chị kết hôn tự nguyện không ai ép buộc hoặc lừa dối. Chị N, anh H sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Lò Văn H sử dụng ma túy không quan tâm gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 đến nay, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, bỏ mặc cho nhau muốn sống ra sao thì sống. Chị N xác nhận không còn tình cảm với anh H, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Chị N yêu cầu Tòa

án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn H.

- Về con chung: Chị N, anh H có 02 người con chung là cháu Lò Minh N, sinh ngày 14/10/2016; cháu Lò Minh H, sinh ngày 12/6/2019. Trong đơn khởi kiện, chị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Minh N, Lò Minh H và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, chị N đồng ý giao cháu Lò Minh N cho anh Lò Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Còn chị Lường Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Minh H. Mỗi người nuôi một người con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Bị đơn anh Lò Văn H, tại bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt, anh H trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Lò Văn H, chị Lường Thị N kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy bản nhân dân xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo ngày 06/7/2016, anh chị kết hôn tự nguyện không ai ép buộc. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 đến nay, hiện nay anh H thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Lường Thị N yêu cầu ly hôn anh H đồng ý; đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

- Về con chung: Anh H, chị N có 02 người con chung là cháu Lò Minh N, sinh ngày 14/10/2016; cháu Lò Minh H, sinh ngày 12/6/2019. Khi ly hôn anh H đồng ý giao cháu Lò Minh H cho chị Lường Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Lò Minh N cho anh Lò Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh Lò Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Chị Lường Thị N vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị N vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện. Anh Lò Văn H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn chị Lường Thị N, bị đơn anh Lò Văn H cơ bản đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, xử cho chị N được ly hôn với anh Lò Văn H.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lường Thị N và anh Lò Văn H, giao cháu Lò Minh N, sinh ngày 14/10/2016 cho anh Lò Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Lò Minh H, sinh ngày 12/6/2019 cho chị Lường Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục. Về cấp dưỡng nuôi con chị Lường Thị N và anh Lò Văn H không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lường Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt nguyên đơn: Chị Lường Thị N, anh Lò Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh H.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Lường Thị N về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Lò Văn H và các tài liệu chứng cứ kèm theo. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Lò Văn H có nơi cư trú tại bản Nát, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

[2] Về áp dụng pháp luật: Chị Lường Thị N và anh Lò Văn H kết hôn năm 2016. Tòa án áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị N và anh Lò Văn H kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 06/7/2016 của UBND xã Quài Cang (BL 02). Chị N, anh H thừa nhận hai người kết hôn tự nguyện, không ai ép buộc hoặc lừa dối. Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Theo kết quả xác minh tại địa phương nơi cư trú, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh Lò Văn H chơi bời sử dụng ma túy nên chị N đã bỏ về nhà bố mẹ để sống từ khoảng cuối năm 2020 đầu năm 2021. Chị N và anh H đã sống ly thân từ đó đến nay (BL 40). Hội đồng xét xử xét thấy do anh Lò Văn H sử dụng ma túy và vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên đời sống chung thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, chị N không muốn duy trì hôn nhân với anh H, đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống và vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay là có căn cứ. Từ khi sống ly thân anh chị đã "bỏ mặc cho nhau muốn sống ra sao thì sống",

vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng quy định tại Điều 17, 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên thể hiện hôn nhân của chị N, anh H lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lường Thị N.

[4] Về con chung: Chị N, anh H có hai người con chung là cháu Lò Minh N, sinh ngày 14/10/2016; cháu Lò Minh H, sinh ngày 12/6/2019. Khi ly hôn chị N, anh H đều thống nhất ý kiến giao cháu Lò Minh N cho anh Lò Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cho chị Lường Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Minh H. Chị Lường Thị N, anh Lò Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy chị Lường Thị N và anh Lò Văn H đều có nguyện vọng về nuôi con, qua xác minh tại địa phương cho thấy hiện nay cháu Lò Minh N do anh Lò Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Còn chị Lường Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Minh H. Căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh thực tế của hai bên, nguyện vọng về nuôi con của chị N, anh H và nguyện vọng của con; xem xét quyền lợi về mọi mặt cho con nên giao cho chị Lường Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Minh H, giao cho anh Lò Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Minh N là phù hợp theo quy định tại Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 72, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, anh H.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Lường Thị N, anh Lò Văn H chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[6] Án phí: Chị Lường Thị N là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn án phí. Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lường Thị N.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo là phù hợp, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 69, 71, 72; khoản 1, khoản 2 Điều 81; 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố dụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lường Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị N được ly hôn anh Lò Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Lò Minh H, sinh ngày 12/6/2019 cho chị Lường Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Giao cháu Lò Minh N, sinh ngày 14/10/2016 cho anh Lò Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Chị Lường Thị N, anh Lò Văn H chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Lường Thị N, anh Lò Văn H có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; chị Lường Thị N, anh Lò Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị N, anh H thực hiện quyền này. Chị Lường Thị N và anh Lò Văn H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lường Thị N được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Lường Thị N, anh Lò Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- UBND xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giàng A Tằng